

Số: 58/2020/QĐST-HNGĐ

Như Thanh, ngày 18 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 56/2020/TLST/HNGĐ ngày 11/5/2020 giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Lê Văn T, sinh năm 1993
Địa chỉ: Thôn K, xã Minh Đ, huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang.

- **Bị đơn:** Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1991
Địa chỉ: Thôn K, xã Minh Đ, huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang.
Hiện đang tạm trú tại: Khu phố 1, thị trấn Bến S, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 24; khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

- 1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Lê Văn T và chị Đỗ Thị T.
- 2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về hôn nhân*: Anh Lê Văn T và chị Đỗ Thị T thống nhất thuận tình ly hôn.
- *Về con chung*: Anh Lê Văn T và chị Đỗ Thị T thống nhất có 01 con chung là Lê Hải D, sinh ngày 17/06/2014.

Hai bên thống nhất: Chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Hải D, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ*: Anh Lê Văn T và chị Đỗ Thị T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Lê Văn T và chị Đỗ Thị T thống nhất: Anh T chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ đi số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp 300.000đ theo biên lai số AA/2018/0006384 ngày 11/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh. Trả lại cho anh T 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND Huyện Như Thanh;
- Chi cục THADS Huyện Như Thanh;
- Các đương sự;
- UBND xã Minh Đức, Việt Yên, Bắc Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Lê Văn Quân